

Số: 1909/QĐ-ĐHNN

Hà Nội, ngày 18 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định công nhận các chứng chỉ năng lực ngoại ngữ
để xét chuẩn đầu ra ngoại ngữ chuyên
tại Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

Căn cứ Quyết định số 3568/QĐ-ĐHQGHN ngày 08 tháng 10 năm 2014 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của các đơn vị thành viên và đơn vị trực thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 2755/QĐ-ĐHNN ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại ngữ về việc ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Ngoại ngữ;

*Căn cứ Quyết định số 3626/QĐ-ĐHQGHN ngày 21 tháng 10 năm 2022 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về Quy chế đào tạo đại học ở Đại học Quốc gia Hà Nội;
Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định công nhận các chứng chỉ năng lực ngoại ngữ để xét chuẩn đầu ra ngoại ngữ chuyên tại Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký, áp dụng cho sinh viên từ khóa QH2022.F1. Bãi bỏ các quy định trước đây có nội dung trái với Quy định này.

Điều 3. Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng phòng Hành chính tổng hợp, Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính, Trưởng phòng Chính trị và Công tác HSSV, Giám đốc Trung tâm Khảo thí và Trưởng các khoa đào tạo đại học chính quy chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận :

- Ban Giám hiệu (để báo cáo);
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: HCTH, Lh05.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Hà Lê Kim Anh

QUY ĐỊNH

Về việc công nhận các chứng chỉ năng lực ngoại ngữ để xét chuẩn đầu ra ngoại ngữ chuyên tại Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN

(theo Quyết định số 1909/QĐ-ĐHNN ngày 18 tháng 8 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định việc công nhận các chứng chỉ năng lực ngoại ngữ để xét chuẩn đầu ra ngoại ngữ chuyên tại Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN.

2. Ngoại ngữ chuyên bao gồm tất cả các ngoại ngữ đang được giảng dạy tại Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN như một chuyên ngành đào tạo.

Điều 2. Chuẩn đầu ra ngoại ngữ chuyên

Để đủ điều kiện xét công nhận tốt nghiệp, sinh viên chính quy phải đạt trình độ ngoại ngữ chuyên bậc 5/6 (Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) hoặc tương đương. Sinh viên trúng tuyển theo diện dự bị đại học và sinh viên hệ cử tuyển phải đạt trình độ ngoại ngữ chuyên bậc 4/6 (Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) hoặc tương đương.

Điều 3. Xét công nhận chuẩn đầu ra ngoại ngữ chuyên

Sinh viên có chứng chỉ năng lực ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu chuẩn đầu ra ngoại ngữ chuyên nằm trong danh mục và nộp đúng hạn theo quy định được xét công nhận đạt chuẩn đầu ra.

Quyết định công nhận chuẩn đầu ra ngoại ngữ chuyên có giá trị trong toàn khóa học.

Chương II

ĐIỀU KIỆN VÀ NGUYÊN TẮC CÔNG NHẬN CHỨNG CHỈ ĐỂ XÉT CHUẨN ĐẦU RA NGOẠI NGỮ CHUYÊN

Điều 4. Các chứng chỉ năng lực ngoại ngữ được công nhận

1. Chứng chỉ VSTEP đối với tiếng Anh và Giấy chứng nhận năng lực ngoại ngữ ngoài tiếng Anh do Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN cấp.

2. Chứng chỉ VSTEP đối với tiếng Anh do các đơn vị ngoài Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN cấp (Phụ lục 1.1).

3. Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế được công nhận bao gồm: IELTS, TOEFL iBT, các chứng chỉ Cambridge (FCE, CAE).

4. Chứng chỉ tiếng Nhật quốc tế được công nhận bao gồm: JLPT, NAT-TEST.

5. Chứng chỉ tiếng Nga quốc tế được công nhận bao gồm: ТРКИ (đọc theo phiên âm tiếng Việt: TRKI).

6. Chứng chỉ tiếng Pháp quốc tế được công nhận bao gồm: chứng chỉ DELF-DALF (do Bộ giáo dục quốc gia Pháp cấp) và chứng chỉ TCF (do CIEP - Trung tâm nghiên cứu sư phạm quốc tế cấp).

7. Chứng chỉ tiếng Đức quốc tế được công nhận bao gồm: DSH (Deutsche Sprachprüfung für den Hochschulzugang), TestDaF (Test Deutsch als Fremdsprache), chứng chỉ tiếng Đức của Viện Goethe (Goethe-Institut – bao gồm cả chứng chỉ dành cho người trưởng thành và chứng chỉ dành cho thanh thiếu niên), DSD (Deutsches Sprachdiplom der Kultusministerkonferenz), ÖSD (Österreichisches Sprachdiplom Deutsch), TELC (The European Language Certificates), và ECL (European Consortium for the Certificate of Attitude in Modern Languages).

8. Chứng chỉ tiếng Hàn quốc tế được công nhận bao gồm: TOPIK.

Điều 5. Thời hạn và hiệu lực của chứng chỉ

Chứng chỉ phải còn trong thời hạn quy định tại thời điểm nộp - thời hạn chấp nhận chứng chỉ là trong vòng **2 năm** (tính từ ngày cấp ghi trên chứng chỉ đến ngày nộp chứng chỉ. Lưu ý: Đối với một số chứng chỉ không ghi ngày cấp, thời hạn của chứng chỉ tính từ ngày thi).

Trong vòng 15 ngày từ khi bắt đầu mỗi học kỳ, hoặc vào tuần thứ ba của các tháng: tháng 5 (xét tốt nghiệp đợt tháng 6, tháng 7), tháng 8 (xét tốt nghiệp đợt tháng 9), tháng 11 (xét tốt nghiệp đợt tháng 12) và tháng 2 (xét tốt nghiệp đợt tháng 3); sinh viên nộp chứng chỉ để xét chuẩn đầu ra.

Việc hậu kiểm các chứng chỉ Quốc tế và chứng chỉ năng lực ngoại ngữ VSTEP do các cơ sở khác ngoài Đại học Ngoại ngữ cấp có thể mất một khoảng thời gian nhất định. Trong trường hợp công văn trả lời về tính xác thực của chứng chỉ không kịp thời, hoặc các đơn vị được yêu cầu không trả lời đề nghị hậu kiểm, Phòng Đào tạo thông báo tới sinh viên và sẽ xem xét chuyển việc công nhận chứng chỉ cho sinh viên sang đợt sau hoặc từ chối công nhận chứng chỉ.

Sau khi được hậu kiểm và công nhận, chứng chỉ được bảo toàn hiệu lực trong toàn khóa học.

Điều 6. Nguyên tắc công nhận chứng chỉ

Chỉ xét công nhận chuẩn đầu ra ngoại ngữ chuyên đối với chứng chỉ bậc 5 trở lên đối với sinh viên chính quy và bậc 4 trở lên đối với sinh viên trúng tuyển theo diện dự bị đại học và sinh viên hệ cử tuyển. Quyết định công nhận chuẩn đầu ra có giá trị trong toàn khóa học.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN

Điều 7. Trách nhiệm của sinh viên

1. Nghiên cứu kỹ Quy định này trước khi đề nghị xét công nhận chứng chỉ xét chuẩn đầu ra ngoại ngữ chuyên.

2. Chuẩn bị đầy đủ giấy tờ để đề nghị xét chuẩn đầu ra ngoại ngữ chuyên và nộp tại Văn phòng các khoa đào tạo. Hồ sơ gồm:

- 01 đơn đăng ký (theo mẫu)
- 01 bản sao công chứng chứng chỉ (bao gồm bảng điểm kèm theo chứng chỉ)
- 01 chứng chỉ bản gốc mang theo khi nộp để đối chiếu

3. Tuân thủ đầy đủ những quy định của Trường, Khoa về việc công nhận chứng chỉ ngoại ngữ để xét chuẩn đầu ra ngoại ngữ chuyên.

Điều 8. Trách nhiệm của Khoa đào tạo

1. Thông báo rộng rãi đến sinh viên Quy định này trong tuần sinh hoạt công dân sinh viên đầu khóa học.

2. Thông báo rộng rãi đến sinh viên qua tất cả các kênh liên lạc của Khoa về lịch xét công nhận chứng chỉ để xét chuẩn đầu ra ngoại ngữ chuyên vào đầu mỗi học kỳ theo lịch của Phòng Đào tạo.

3. Đối với các chứng chỉ/giấy chứng nhận đánh giá năng lực ngoại ngữ do Trung tâm Khảo thí, Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN cấp (bao gồm cả kỳ thi dành cho thí sinh tự do), các Khoa đào tạo kiểm tra thông tin sinh viên trong Quyết định công nhận kết quả điểm thi chuẩn đầu ra khớp với dữ liệu sinh viên do Khoa quản lý, báo cáo Phòng Đào tạo cập nhật trạng thái “Đạt” chuẩn đầu ra cho sinh viên.

4. Đối với các chứng chỉ ngoại ngữ Quốc tế và các chứng chỉ đánh giá năng lực tiếng Anh VSTEP do các đơn vị ngoài Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN cấp, các Khoa đào tạo thu đơn, chứng chỉ còn hiệu lực của sinh viên, rà soát đối chiếu với quy định công nhận chứng chỉ, lập danh sách (theo mẫu), báo cáo Nhà trường (qua Phòng Đào tạo) danh sách sinh viên đề nghị xét công nhận chuẩn đầu ra ngoại ngữ chuyên.

5. Tiếp nhận Quyết định công nhận chuẩn đầu ra từ Phòng Đào tạo. Thông báo kết quả cho sinh viên, cập nhật trạng thái “Đạt” chuẩn đầu ra ngoại ngữ chuyên của sinh viên vào dữ liệu sinh viên do khoa quản lý và lưu trữ quyết định để tra cứu khi cần.

Điều 9. Trách nhiệm của Phòng Đào tạo

1. Soạn thảo và ban hành Thông báo về Kế hoạch xét công nhận chứng chỉ để xét chuẩn đầu ra ngoại ngữ chuyên vào đầu khoá học và đầu mỗi học kỳ.

2. Tiếp nhận Danh sách sinh viên đề nghị xét công nhận chuẩn đầu ra từ các Khoa đào tạo, hậu kiểm chứng chỉ, tổng hợp và trình Ban Giám hiệu xem xét, phê duyệt.

3. Trình ký Quyết định công nhận chứng chỉ trong vòng 02 tuần kể từ khi hết thời hạn nộp chứng chỉ. Thông báo cho các Khoa đào tạo Quyết định công nhận chuẩn đầu ra ngoại ngữ chuyên đã được phê duyệt.

4. Cập nhật trạng thái “Đạt” chuẩn đầu ra ngoại ngữ chuyên cho sinh viên trên phần mềm quản lý đào tạo.

Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10. Hiệu lực thi hành

1. Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và áp dụng cho sinh viên từ khóa QH2022.F1.

2. Trong quá trình thực hiện, Quy định này có thể được điều chỉnh, sửa đổi cho phù hợp. Việc sửa đổi, bổ sung do Hiệu trưởng trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN xem xét, quyết định trên cơ sở đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo.

PHỤ LỤC 1.1

QUY ĐỊNH VỀ CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ ĐƯỢC CÔNG NHẬN ĐỂ XÉT CHUẨN ĐẦU RA NGOẠI NGỮ CHUYÊN

(theo Quyết định số 1909/QĐ-ĐHNN ngày 18/8/2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN)

KHOA SƯ PHẠM TIẾNG ANH/ KHOA NGÔN NGỮ VÀ VĂN HOÁ CÁC NƯỚC NÓI TIẾNG ANH

Chứng chỉ	Tổ chức cấp	Mức điểm tương đương trình độ bậc 5 (C1)	Mức điểm tương đương trình độ bậc 4 (B2)
TOEFL iBT	Educational Testing Service (ETS)	98	70
FCE, CAE	University of Cambridge ESOL Examinations	CAE (grade B)	FCE (grade B)
IELTS	British Council, IDP Education Vietnam	7.0	6.0
VSTEP	Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN	8.5	6.0
VSTEP	Các đơn vị ngoài Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN	8.5	6.0

Danh sách các cơ sở cấp chứng chỉ Ngoại ngữ VSTEP (tiếng Anh) theo Khung năng lực Ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (theo Hướng dẫn 1011/HD-ĐHQGHN ngày 23/3/2023)

TT	Tên đơn vị cấp	TT	Tên đơn vị cấp
1	Đại học Thái Nguyên	15	Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN
2	Học viện An ninh Nhân dân	16	Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Huế
3	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	17	Trường Đại học Ngoại thương
4	Học viện Cảnh sát nhân dân	18	Trường Đại học Nam Cần Thơ
5	Học viện Khoa học quân sự	19	Trường Đại học Quy Nhơn
6	Đại học Bách khoa Hà Nội	20	Trường Đại học Sài Gòn
7	Trường Đại học Cần Thơ	21	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
8	Trường Đại học Công nghiệp thực phẩm TPHCM	22	Trường Đại học Sư phạm TPHCM
9	Trường Đại học Công nghiệp TPHCM	23	Trường Đại học Tây Nguyên
10	Trường Đại học Hà Nội	24	Trường Đại học Thương mại
11	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - ĐHQG TPHCM	25	Trường Đại học Trà Vinh
12	Trường Đại học Kinh tế - Tài chính TPHCM	26	Trường Đại học Văn Lang
13	Trường Đại học Ngân hàng - TPHCM	27	Trường Đại học Vinh
14	Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng		

PHỤ LỤC 1.2

QUY ĐỊNH VỀ CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ ĐƯỢC CÔNG NHẬN ĐỂ XÉT CHUẨN ĐẦU RA NGOẠI NGỮ CHUYÊN

(theo Quyết định số 1909/QĐ-ĐHNN ngày 18/8/2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN)

KHOA NGÔN NGỮ VÀ VĂN HOÁ NGA

Chứng chỉ	Tổ chức cấp	Mức điểm tương đương trình độ bậc 5 (C1)	Mức điểm tương đương trình độ bậc 4 (B2)
TRKI	Các đơn vị có thẩm quyền tổ chức thi và cấp chứng chỉ theo mẫu do Bộ Khoa học và giáo dục đại học LB Nga quy định	10 (TRKI-3)	10 (TRKI-2)
Giấy chứng nhận năng lực ngoại ngữ tiếng Nga	Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN	6.5	5.5

Lưu ý: Chứng chỉ C1 của các đơn vị có thẩm quyền tổ chức thi và cấp chứng chỉ theo mẫu do Bộ Khoa học và giáo dục đại học Liên bang Nga quy định được áp dụng để miễn thi kỳ thi chuẩn đầu ra theo quy định của Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN.

PHỤ LỤC 1.3

QUY ĐỊNH VỀ CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ ĐƯỢC CÔNG NHẬN ĐỂ XÉT CHUẨN ĐẦU RA NGOẠI NGỮ CHUYÊN

(theo Quyết định số 1909/QĐ-ĐHNN ngày 18/8/2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN)

KHOA NN&VH PHÁP

Chứng chỉ	Tổ chức cấp	Mức điểm tương đương trình độ bậc 5 (C1)	Mức điểm tương đương trình độ bậc 4 (B2)
DELF-DALF	Bộ Giáo dục quốc gia Pháp	≥ 50	≥ 50
TCF*	CIEP - Trung tâm nghiên cứu sự phạm quốc tế	500-599	400-499
Giấy chứng nhận năng lực ngoại ngữ tiếng Pháp	Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN	6.5	5.5

Lưu ý:

- Chứng chỉ TCF do CIEP (Trung tâm nghiên cứu sự phạm quốc tế) cấp chỉ được công nhận để áp dụng miễn các kì thi khi có đủ các kĩ năng/nội dung: Nghe hiểu, Viết, Nói, Cấu trúc ngôn ngữ và Đọc hiểu.
- Chứng chỉ ngoại ngữ DALF C1, C2 do Bộ Giáo dục quốc gia Pháp cấp và chứng chỉ TCF bậc C1, C2 (4 kĩ năng) do CIEP - Trung tâm nghiên cứu sự phạm quốc tế cấp được áp dụng để miễn thi kỳ thi chuẩn đầu ra theo quy định của Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN.
- Nếu sinh viên có những chứng chỉ ngoại ngữ khác với danh mục nêu ở văn bản này thì Khoa NN&VH Pháp có trách nhiệm thẩm định chứng chỉ, đề xuất để Phòng Đào tạo báo cáo Ban Giám hiệu xem xét, quyết định việc công nhận chuẩn đầu ra ngoại ngữ chuyên cho sinh viên.

PHỤ LỤC 1.4

QUY ĐỊNH VỀ CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ ĐƯỢC CÔNG NHẬN ĐỂ XÉT CHUẨN ĐẦU RA NGOẠI NGỮ CHUYÊN

(theo Quyết định số 1909/QĐ-ĐHNN ngày 18/8/2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN)

KHOA NGÔN NGỮ VÀ VĂN HOÁ TRUNG QUỐC

Chứng chỉ	Tổ chức cấp	Mức điểm tương đương trình độ bậc 5 (C1)	Mức điểm tương đương trình độ bậc 4 (B2)
Giấy chứng nhận năng lực ngoại ngữ tiếng Trung Quốc	Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN	6.5	5.5

Lưu ý: Khoa NN&VH Trung Quốc **không** sử dụng các chứng chỉ ngoại ngữ Quốc tế để thay thế chuẩn đầu ra ngoại ngữ chuyên. Tất cả sinh viên phải tham gia kì thi chuẩn đầu ra do Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN tổ chức.

PHỤ LỤC 1.5

QUY ĐỊNH VỀ CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ ĐƯỢC CÔNG NHẬN ĐỂ XÉT CHUẨN ĐẦU RA NGOẠI NGỮ CHUYÊN

(theo Quyết định số 1909/QĐ-ĐHNN ngày 18/8/2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN)

KHOA NGÔN NGỮ VÀ VĂN HOÁ ĐỨC

Chứng chỉ	Tổ chức cấp	Mức điểm tương đương trình độ bậc 5 (C1)	Mức điểm tương đương trình độ bậc 4 (B2)
DSH (Deutsche Sprachprüfung für den Hochschulzugang)	Các trường đại học Đức	C1 (DSH2)	B2 (DSH1)
TestDaF (Test Deutsch als Fremdsprache)	Viện TestDaF	C1	B2
Goethe-Zertifikat (Goethe-Institut)	Viện Goethe (Goethe-Institut)	C1	B2
DSD (Deutsches Sprachdiplom der Kultusministerkonferenz)	KMK (Hội đồng Bộ trưởng văn hóa, giáo dục của Liên bang và các bang CHLB Đức)	C1	B2
TELC (The European Language Certificates)	TELC GmbH	C1	B2
ÖSD (Österreichisches Sprachdiplom Deutsch)	Hiệp hội ÖSD (Cộng hòa Áo)	C1	B2
ECL (European Consortium for the Certificate of Attitude in Modern Languages)	Ủy ban ECL	C1	B2
Giấy chứng nhận năng lực ngoại ngữ tiếng Đức	Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN	6.5	5.5

Lưu ý: Nếu sinh viên có những chứng chỉ ngoại ngữ khác với danh mục nêu ở văn bản này thì Khoa NN&VH Đức có trách nhiệm thẩm định chứng chỉ, đề xuất để Phòng Đào tạo báo cáo Ban Giám hiệu xem xét, quyết định việc công nhận chuẩn đầu ra ngoại ngữ chuyên cho sinh viên.

PHỤ LỤC 1.6

QUY ĐỊNH VỀ CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ ĐƯỢC CÔNG NHẬN ĐỂ XÉT CHUẨN ĐẦU RA NGOẠI NGỮ CHUYÊN

*(theo Quyết định số 1909/QĐ-ĐHNN ngày 18/8/2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN)*

KHOA NGÔN NGỮ VÀ VĂN HOÁ NHẬT BẢN

Chứng chỉ	Tổ chức cấp	Chứng chỉ tương đương bậc 5 (C1)	Chứng chỉ tương đương bậc 4 (B2)
JLPT	Quỹ Giao lưu Quốc tế Nhật Bản	N1	N2
NAT-TEST	Công ty Xuất bản giáo dục chuyên ngữ	1Q (N1)	2Q (N2)
Giấy chứng nhận năng lực ngoại ngữ tiếng Nhật	Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN	6.5	5.5

PHỤ LỤC 1.7

QUY ĐỊNH VỀ CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ ĐƯỢC CÔNG NHẬN ĐỂ XÉT CHUẨN ĐẦU RA NGOẠI NGỮ CHUYÊN

(theo Quyết định số 1909/QĐ-ĐHNN ngày 18/8/2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN)

KHOA NGÔN NGỮ VÀ VĂN HOÁ HÀN QUỐC

Chứng chỉ	Tổ chức cấp	Mức điểm tương đương trình độ bậc 5 (C1)	Mức điểm tương đương trình độ bậc 4 (B2)
TOPIK	Viện Giáo dục Quốc tế Quốc gia Hàn Quốc (KICE)	- 190 ~ 202 điểm tương đương 8,5/10 điểm - 203 ~ 215 điểm tương đương 9/10 điểm - 216 ~ 229 điểm tương đương 9,5/10 điểm	- 150 ~ 162 điểm tương đương 7/10 điểm - 163 ~ 175 điểm tương đương 7,5/10 điểm - 176 ~ 189 điểm tương đương 8/10 điểm
Giấy chứng nhận năng lực ngoại ngữ tiếng Hàn	Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN	6.5	5.5

Lưu ý:

- Sinh viên có chứng chỉ TOPIK cấp 6 còn hiệu lực tại thời điểm nộp sẽ được miễn kì thi chuẩn đầu ra; TOPIK cấp 5 được miễn thi 4 kĩ năng/nội dung (nghe, đọc, viết, từ vựng - ngữ pháp) của kì thi chuẩn đầu ra, chỉ thi kĩ năng nói.

- Cách tính điểm thi của chứng chỉ TOPIK:

Kì thi TOPIK đánh giá năng lực tiếng Hàn ở 3 kĩ năng: Nghe, đọc, viết, mỗi kĩ năng 100 điểm, tổng cả 3 kĩ năng là 300 điểm. Mức quy định điểm của TOPIK bậc 4 và bậc 5 như sau:

TOPIK bậc 4: 150~189 điểm

TOPIK bậc 5: 190~229 điểm

PHỤ LỤC 1.8

QUY ĐỊNH VỀ CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ ĐƯỢC CÔNG NHẬN ĐỂ XÉT CHUẨN ĐẦU RA NGOẠI NGỮ CHUYÊN

*(theo Quyết định số 1909/QĐ-ĐHNN ngày 18/8/2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN)*

BỘ MÔN NN&VH Ả RẬP

Chứng chỉ	Tổ chức cấp	Mức điểm tương đương trình độ bậc 5 (C1)	Mức điểm tương đương trình độ bậc 4 (B2)
Giấy chứng nhận năng lực ngoại ngữ tiếng Ả Rập	Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN	6.5	5.5

PHỤ LỤC 1.9
Mẫu đơn đề nghị xét công nhận chuẩn đầu ra ngoại ngữ chuyên
Áp dụng từ khoá QH2022.F1
(Dành cho sinh viên đại học chính quy)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN XÉT CÔNG NHẬN CHUẨN ĐẦU RA NGOẠI NGỮ CHUYÊN

Kính gửi: - Phòng Đào tạo;
 - Ban Chủ nhiệm Khoa

Họ và tên:Giới tính:

Ngày sinh: Mã số sinh viên:

Sinh viên lớp: Ngành:

Khoa:

Điện thoại:..... Email:.....

Chứng chỉ đã đạt được, mức điểm:

(Sinh viên tích vào ô tương ứng)

CC Quốc tế:

CC Trường ĐHNH, ĐHQGHN: Kỳ thi dành cho sinh viên ĐHNH

Kỳ thi dành cho thí sinh tự do

CC VSTEP của đơn vị ngoài ĐHQGHN:

Tên cơ quan, tổ chức cấp chứng chỉ:

Ngày thi:.....

Nguyện vọng được xét công nhận CĐR ngoại ngữ chuyên

Em làm đơn này kính đề nghị Phòng Đào tạo, Ban Chủ nhiệm Khoa
..... xét công nhận chuẩn đầu ra ngoại ngữ chuyên
cho em.

Em xin trân trọng cảm ơn!

Hà Nội, ngày tháng năm 20

Sinh viên

(ký và ghi rõ họ tên)

Lưu ý: Sinh viên nộp đơn kèm chứng chỉ photo công chứng, xuất trình chứng chỉ gốc để kiểm tra.

PHỤ LỤC 1.10
Mẫu danh sách tổng hợp sinh viên đề nghị xét công nhận chuẩn đầu ra ngoại ngữ chuyên
Áp dụng từ khoá QH2022.F1
(Dành cho các khoa đào tạo)

TT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Khoá	Khoa	Ngành	CĐR NN chuyên (ghi Đạt)	Tên CC Mức điểm	Ngày cấp CC/ Ngày thi CC đối với các CC không ghi ngày cấp	Điện thoại
1										
2										
3										
4										

Danh sách có sinh viên.

NGƯỜI LẬP DANH SÁCH

TRƯỞNG KHOA